

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/KDTM-PT

Ngày 28-5-2021

V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tấn Quốc

*Các Thẩm phán:*

Bà Trịnh Thị Phúc

Ông Nguyễn Văn Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:** Bà Phùng Thị Cẩm Khanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 26 và 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLPT-KDTM ngày 29/3/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ. Địa chỉ trụ sở chính: 130 đường P, phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Võ Minh T, sinh năm 1967; chức danh - Chủ tịch hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Ngô Hoàng V; chức danh – Phó phòng phát triển kinh doanh chi nhánh Long An. (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Đ:* Ông Huỳnh Phước C là luật sư của Công ty Luật TNHH D thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Dệt L. Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 1, ấp 6, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; chức danh - Chủ tịch Hội đồng quản trị. (có mặt).

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: 39/2A1 đường H, tổ 4, khu phố 4, phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. Bà Dư Lộc Thùy T, sinh năm 1989. (có mặt).

3. Bà Võ Thị C, sinh năm 1961. (vắng mặt).

4. Bà Dư Lộc Kim N, sinh năm 1994. (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: 441 Đường Đ, khu phố 5, phường PB, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T:* Ông Cao Thanh T là luật sư của Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An. (có mặt).

5. Ông Dư Lộc T1, sinh năm 1939 (đã chết vào tháng 01/2015).

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T1:*

5.1. Bà Dư Lộc Thùy T, sinh năm 1989. (có mặt).

5.2. Bà Võ Thị C, sinh năm 1961. (vắng mặt).

5.3. Bà Dư Lộc Kim N, sinh năm 1994. (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: 441 Đường Đ, khu phố 5, phường PB, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: 31 đường T, phường TB, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt).

7. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: 218 đường Đ, khu phố 2, phường PA, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt).

*- Người kháng cáo:* Công ty Cổ phần Dệt L, bị đơn; bà Dư Lộc Thùy T, bà Dư Lộc Kim N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Đại B trình bày:*

Vào ngày 13/7/2011, ông Nguyễn Hữu P được bà Dư Lộc Thùy T ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2011 đã ký hợp đồng thế chấp (HĐTC) quyền sử dụng đất (QSDĐ) và tài sản gắn liền với đất của bên thứ 3 số H0008-11/HĐTC với Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ (ngân hàng). Theo HĐTC thì ông Nguyễn Hữu P dùng tài sản của bà Dư Lộc Thùy T là QSDĐ, quyền sở hữu (QSH) nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 559, tờ bản đồ số 59, diện tích 283,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại số nhà 441, đường Đường Đ, khu phố 5, phường PB, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã được cấp giấy chứng nhận (GCN) số BB446505, số cấp giấy CH ngày 09/8/2010 cho bà Dư Lộc Thùy T để đảm bảo

cho khoản vay của Công ty Cổ phần Dệt L (Công ty Dệt) tại ngân hàng là 10.000.000.000đ. Thông qua việc ký kết 07 hợp đồng vay (HĐV) ngắn hạn được ký kết từ ngày 12/11/2011 đến ngày 24/3/2012. Cụ thể từng HĐV như sau:

Hợp đồng vay số 11001H0009/1, vốn vay là 450.000.000đ, lãi suất trong hạn 21,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay 04 tháng từ ngày 12/11/2011 đến ngày 12/3/2012, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Công ty Dệt đã thanh toán lãi trong hạn số tiền 25.342.500đ còn thiếu lãi trong hạn là 892.710.000đ, lãi quá hạn là 446.218.750đ. Tổng cộng cả gốc và lãi còn chưa thanh toán là 1.788.928.750đ.

Hợp đồng vay số 11001H0010/1, vốn vay là 800.000.000đ, lãi suất trong hạn 21,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay 04 tháng từ ngày 15/11/2011 đến ngày 15/3/2012, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Công ty Dệt đã thanh toán lãi trong hạn số tiền 44.568.880đ còn thiếu lãi trong hạn là 1.586.071.111đ, lãi quá hạn là 792.793.333đ. Tổng cộng cả gốc và lãi chưa thanh toán là 3.178.864.444đ.

Hợp đồng vay số 11001H0011/1, vốn vay là 950.000.000đ, lãi suất trong hạn 21,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay 04 tháng từ ngày 16/11/2011 đến ngày 16/3/2012, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Công ty Dệt đã thanh toán lãi trong hạn số tiền 52.924.555đ còn thiếu lãi trong hạn là 1.882.884.167đ, lãi quá hạn 941.154.444đ. Tổng cộng cả gốc và lãi chưa thanh toán là 3.774.038.611đ.

Hợp đồng vay số 11001H0012/1, vốn vay là 1.050.000.000đ, lãi suất trong hạn 21,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay 04 tháng từ ngày 22/11/2011 đến ngày 22/3/2012, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Công ty Dệt đã thanh toán lãi trong hạn số tiền 58.496.667đ còn thiếu lãi trong hạn là 2.077.267.500đ, lãi quá hạn là 1.038.315.833đ. Tổng cộng cả gốc và lãi chưa thanh toán là 4.165.583.333đ.

Hợp đồng vay số 11001H0013/1, vốn vay là 1.100.000.000đ, lãi suất trong hạn 21,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay 04 tháng từ ngày 23/11/2011 đến ngày 23/3/2012, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Công ty Dệt đã thanh toán lãi trong hạn số tiền 61.282.221đ còn thiếu lãi trong hạn là 2.175.518.889đ, lãi quá hạn là 1.087.426.389đ. Tổng cộng cả gốc và lãi chưa thanh toán là 4.362.945.278đ.

Hợp đồng vay số 11001H0014/1, vốn vay là 2.400.000.000đ, lãi suất trong hạn 21,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay 04 tháng từ ngày 24/11/2011 đến ngày 24/3/2012, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Công ty Dệt đã thanh toán lãi trong hạn số tiền 133.706.666đ còn thiếu lãi trong hạn là 4.745.133.333đ, lãi quá hạn là 2.371.840.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi chưa thanh toán là 9.516.973.333đ.

Hợp đồng vay số 11001H0015/1, vốn vay là 3.250.000.000đ, lãi suất trong hạn 21,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay 04 tháng từ ngày 25/11/2011 đến ngày 25/3/2012, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu

động. Công ty Dệt đã thanh toán lãi trong hạn số tiền 181.061.111đ còn thiếu lãi trong hạn là 6.423.733.333đ, lãi quá hạn là 3.210.882.639đ. Tổng cộng cả gốc và lãi chưa thanh toán là 12.884.615.972đ.

Do trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng (HĐTD) Công ty Dệt không thực hiện đúng thỏa thuận cụ thể không thanh toán nợ gốc và lãi khi đến hạn. Tính tới nay tổng dư nợ gốc là 10.000.000.000đ và các khoản lãi phát sinh gồm lãi trong hạn chưa trả là 19.783.318.333đ và lãi quá hạn là 9.888.631.389đ. Tổng cộng Công ty Dệt còn chưa thanh toán cho ngân hàng số tiền là 39.671.949.722đ.

Nay ngân hàng khởi kiện buộc Công ty Cổ phần Dệt L có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc là 10.000.000.000đ và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng tính tới ngày xét xử là 29.671.949.722đ. Trường hợp Công ty Dệt không thanh toán được các khoản nợ này thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ngoài ra Ngân hàng Đ không yêu cầu gì thêm.

*Bị đơn Công ty Cổ phần Dệt L do bà Nguyễn Thị C trình bày:* Bà thừa nhận Công ty Dệt có ký 07 HĐV vốn và HĐTC như đại diện ngân hàng trình bày để vay 10.000.000.000đ. Ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dư Lộc Thùy T trình bày:*

Bà T là người sở hữu nhà và đất thuộc thửa 559, tờ bản đồ số 59, diện tích 283,2m<sup>2</sup> do ông T1 và bà C tặng cho. Bà T thừa nhận vào ngày 13/6/2011 bà có làm hợp đồng ủy quyền (HĐUQ) cho ông P được quyền quản lý, sử dụng, bán, tặng cho, cho thuê, cho mượn, xin phép xây dựng, xây dựng, hoàn công, thế chấp, thế chấp để đảm bảo cho bất kỳ khoản vay nào do ông P tự thực hiện và quyết định đối với căn nhà và đất của bà T.

Nay ông P mang căn nhà và đất của bà cho Công ty Dệt đi thế chấp vay Ngân hàng Đ 10.000.000.000đ thì khoản vay này do Công ty Dệt nhận và ông P nhận. Bà yêu cầu Công ty Dệt và ông P có trách nhiệm trả các khoản vay này cho ngân hàng. Bà không đồng ý xử lý tài sản thế chấp. Ngoài ra bà không có bất kỳ yêu cầu nào.

*Tại văn bản ngày 03/12/2012, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu P trình bày:*

Bà Dư Lộc Thùy T là chủ sở hữu căn nhà và đất số 92 đường Đ, phường PB, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình làm ăn đến khoản tháng 11/2011 bà T kêu thế chấp căn nhà trên với số tiền 3.000.000.000đ với lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 01 năm, hai bên có lập HĐUQ để làm tin bảo đảm cho khoản vay. Sau khi vay số tiền này của ông P, bà T không trả tiền gốc và lãi. Bà T ủy quyền cho ông P được toàn quyền giao dịch căn nhà nêu trên, qua giới thiệu của ông Trần Kha M ông P gặp bà Nguyễn Thị C - chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Dệt để bà C đứng ra quan hệ thế chấp căn nhà số 92 đường Đ cho Ngân hàng Đ - Chi nhánh Long An. Ông P và bà C thỏa thuận vay của ngân hàng 10.000.000.000đ ông P sử dụng căn nhà trên để bảo lãnh cho khoản tiền vay. Khi bà C vay được tiền thì phần ông P nhận 7.000.000.000đ phía bà C nhận

3.000.000.000đ, bà C và ông P chịu trách nhiệm trả tiền cho ngân hàng theo số tiền đã nhận, tuy nhiên bà C chuyển tiền cho ông P hai lần chỉ với số tiền là 4.900.000.000đ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, ông P yêu cầu giải quyết HĐTC vô hiệu do trái pháp luật, ông P đồng ý cùng với bà T trả cho ngân hàng số tiền đã nhận là 4.251.000.000đ và cho nhận lại tài sản thế chấp. Buộc Công ty Dệt phải trả cho ngân hàng số tiền 5.749.000.000đ. Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

*Trong hồ sơ thể hiện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dư Lộc T1 trình bày:*

Nhà và đất hiện nay gia đình ông đang sử dụng nguồn gốc là năm 2000 ông T1 mua thửa đất đến năm 2003 thì cất nhà và đăng ký chủ quyền do ông T1 và bà C đứng tên, hàng năm ông bà đều hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước. Từ đó đến nay gia đình ông T1 vẫn sử dụng ổn định. Năm 2005, ông T1 bà C có thể chấp quyền sở hữu nhà, QSDĐ để vay 100 triệu đồng tại Ngân hàng C - Chi nhánh T, nhưng do ông T1 hết tuổi lao động nên năm 2008 đã ủy quyền cho bà C đi làm thủ tục với ngân hàng như trả lãi, trả gốc, đáo hạn.

Hiện nay Tòa án thông báo tài sản là nhà, đất của ông T1 đã bị đem đi thế chấp ông T1 mới biết, ông T1 có ý kiến không đồng ý việc tài sản của ông T1 là QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 559 nhưng lại được sang tên cho chị T vì ông T1 không ký chuyển quyền sang cho chị T và ông cũng không đồng ý việc người khác đem tài sản của ông đi thế chấp để vay tiền cho người khác chứ không phải vay cho ông. Ngoài ra ông T1 không có ý kiến gì thêm.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị C trình bày:*

Nhà và đất hiện nay gia đình bà đang sử dụng có nguồn gốc là năm 2000 ông T1 mua thửa đất đến năm 2003 thì cất nhà và đăng ký chủ quyền do ông T1 và bà C đứng tên. Năm 2005, ông T1, bà C có thể chấp QSH nhà, QSDĐ để vay 100 triệu tại Ngân hàng C - Chi nhánh T, nhưng do ông T1 hết tuổi lao động nên năm 2008 đã ủy quyền cho bà C đi làm thủ tục với ngân hàng như trả lãi, trả gốc, đáo hạn.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Dệt trả tiền nợ nếu không thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 559, tờ bản đồ số 59, diện tích 283,2 m<sup>2</sup> tọa lạc tại số 441 (số cũ 92), đường Đường Đ, khu phố 5, phường PB, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh do ông T1 và bà C đứng tên thì bà có ý kiến như sau: Thứ nhất bà C không đồng ý việc nhà đất của bà C và ông T1 nhưng lại do chị T đứng tên vì bà C, ông T1 không chuyển quyền cho chị T. Thứ hai bà C không đồng ý việc người khác đem tài sản của bà đi thế chấp để vay tiền cho người khác chứ không phải vay cho bà. Ngoài ra bà C không có ý kiến gì thêm.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dư Lộc Kim N trình bày:* Chị N còn nhỏ chỉ ở trong nhà với ông T1, bà C. Chủ quyền nhà và đất là của ông T1

và bà C, chị N ở đó từ trước đến nay, hiện nay biết được nhà, đất do chị T đứng tên và đã bị đem đi thế chấp thì chị N không có ý kiến gì vì việc này để cho ông T1, bà C và chị T giải quyết. Chị N không tán thành việc chị T đứng tên trên GCN QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vì theo chị N biết thì từ trước đến nay ông T1 không ký chuyển quyền cho chị T đứng tên là QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đồng thời không đồng ý việc người khác đem tài sản của gia đình đi chấp cho người khác. Ngoài ra chị N không có ý kiến gì khác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị L trình bày:* Vào ngày 01/7/2018, bà có ký hợp đồng thuê căn nhà mà Tòa án đang giải quyết với bà N. Thời hạn thuê là 03 năm. Bà không có yêu cầu hay tranh chấp gì trong vụ án này đồng thời xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q trình bày:* Ngày 02/9/2017, ông có ký hợp đồng thuê mặt bằng đối với căn nhà Ngân hàng Đ đang kiện với bà T. Thời hạn thuê là 02 năm. Ông không có yêu cầu hay tranh chấp gì trong vụ án này đồng thời xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số:* 01/2021/KDTM-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, 318, 319, 463, 466, 470, 688 Bộ luật dân sự; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án tối cao; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật thi hành án dân sự đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ đối với Công ty Cổ phần Dệt L.

Buộc Công ty Cổ phần Dệt L phải trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền 39.671.949.721đ, trong đó vốn vay là 10.000.000.000đ và tiền lãi trong hạn, quá hạn là 29.671.949.721đ.

Bảo lưu Hợp đồng thế chấp số H008-11/HĐTC ngày 13/7/2011 đối với thửa đất số 59, tờ bản đồ số 58 diện tích 283,2m<sup>2</sup> nhà đất tọa lạc tại phường PB, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ ngày 01/02/2021 Công ty Cổ phần Dệt L chưa trả số tiền trên, thì hàng tháng Công ty Cổ phần Dệt L còn phải trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ tiền lãi theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng; án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 04/02/2021, bà Dư Lộc Thùy T, bà Dư Lộc Kim N kháng cáo yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng thế chấp để trả lại nhà đất nêu trên cho bà T và gia đình bà T, bà N.

Ngày 22/02/2021, Công ty Cổ phần Dệt L kháng cáo chỉ đồng ý trả gốc, không đồng ý trả tiền lãi.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dư Lộc Thùy T và bà Dư Lộc Kim N thay đổi yêu cầu kháng cáo, đó là yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án; các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Ông Ngô Hoàng V trình bày:* Ngân hàng không đồng ý yêu cầu kháng cáo của Công ty Dệt, bà T, bà N, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngân hàng xác định là sau khi xử phúc thẩm lần đầu, ngân hàng đã nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 60.330.000đ và khi xét xử sơ thẩm lần 2 Tòa án không có yêu cầu ngân hàng nộp lại tạm ứng án phí. Trong đơn khởi kiện ngân hàng không có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thanh toán nợ nhưng trong các biên bản hòa giải, phiên tòa ngân hàng có nêu ra yêu cầu này và đã được các cấp Tòa án xem xét. Hơn nữa, ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp vì nghĩ rằng trong HĐTC đã có quy định về xử lý tài sản thế chấp khi người vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

*Bà Nguyễn Thị C trình bày:* Công ty Dệt đang lâm vào hoàn cảnh rất khó khăn nên yêu cầu được trả gốc và xin xem xét cho miễn trả nợ lãi.

*Bà Dư Lộc Thùy T, Dư Lộc Kim N và luật sư Cao Thanh T thống nhất trình bày:*

Về thủ tục tố tụng, cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng vì khi thụ lý giải quyết lại vụ án đã không yêu cầu nguyên đơn nộp lại tiền tạm ứng án phí do trước đó bản án phúc thẩm được thi hành ngân hàng đã nhận lại tiền tạm ứng án phí. Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo thế chấp, không có đóng tạm ứng án phí về việc này nhưng cấp sơ thẩm xử bảo lưu HĐTC là vượt quá yêu cầu khởi kiện. Tại bản tự khai bổ sung ngày 07/11/2018 và đơn không yêu cầu độc lập của bà T đều có nội dung bà T chỉ yêu cầu vô hiệu HĐTC, không có các yêu cầu độc lập khác nhưng cấp sơ thẩm không hướng dẫn bà T làm thủ tục khởi kiện đối với yêu cầu vô hiệu HĐTC là vi phạm thủ tục tố tụng, ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của bà T. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ yêu cầu của những người thừa kế của ông T1 bởi trước đó ông T1 đã có ý kiến không đồng ý việc sang tên cho bà T, không đồng ý việc thế chấp là chưa xem xét giải quyết toàn diện vụ án.

Ngoài ra, tại đơn đề nghị về việc tạm đình chỉ vụ án ngày 22/3/2017 của bà N và các lời khai có trong hồ sơ của bà C, bà N và bà T đã cho thấy quyền lợi của bà N, bà C và bà T có xung đột nên bà T không thể nhận thay các văn bản tố tụng của bà N, bà C nhưng cấp sơ thẩm cho nhận thay là không đúng quy định về thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng. Do bà T yêu cầu vô hiệu HĐTC nên cần phải đưa Văn phòng công chứng số 2 tham gia tố tụng nhưng Tòa án không đưa vào là thiếu sót.

Về nội dung, ông T1 chỉ ủy quyền cho bà C về phần nhà, không ủy quyền phần đất nhưng bà C tặng cho bà T nhà đất và UBND Quận 9 không kiểm tra thẩm định hồ sơ kỹ đã cấp QSD, QSH nhà đất cho bà T là không đúng trình tự và bị sai về diện tích đất. Khi nhận thế chấp ngân hàng không xem xét thẩm định tài sản, không giám sát được mục đích sử dụng vốn vay cũng là vi phạm nên đề nghị vô hiệu HĐTC, các HDUQ nêu trên. Tuy nhiên, do cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

Về thủ tục tố tụng: khi thụ lý giải quyết lại vụ án Tòa án không yêu cầu nguyên đơn nộp lại tiền tạm ứng án phí do trước đó đã hoàn trả là vi phạm thủ tục tố tụng nhưng khi giải quyết tại cấp phúc thẩm thì bị đơn vẫn là bên chịu án phí sơ thẩm; trong đơn khởi kiện ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo nhưng biên bản hòa giải, biên bản phiên tòa đều thể hiện có yêu cầu này và trong HĐTD, HĐTC có quy định ngân hàng được quyền xử lý tài sản đảm bảo. Với lý do trên xét thấy không cần hủy bản án sơ thẩm vì những vi phạm này.

Về nội dung, bà T nhận tặng cho nhà đất từ bà C ông T1 (ông T1 có lập HDUQ cho bà C được toàn quyền định đoạt) và đứng tên GCN QSD, QSH nhà đất sau đó bà T lập HDUQ cho ông P được toàn quyền định đoạt và ông P thế chấp nhà đất này để bảo lãnh cho Công ty Dệt vay vốn ngân hàng. Nay Công ty Dệt vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng có quyền xử lý tài sản đảm bảo, bà T phải thực hiện đúng cam kết của bên bảo lãnh.

Về kháng cáo của Công ty Dệt yêu cầu miễn trả nợ lãi, xét thấy HĐTD hai bên có thỏa thuận trả nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, Công ty Dệt vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải trả nợ lãi cho ngân hàng. Nay ngân hàng không đồng ý cho miễn giảm trả lãi nên không có căn cứ để xét miễn giảm lãi.

Từ những cơ sở nêu trên, đề nghị bác kháng cáo của bà T, bà N và Công ty Dệt, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Về thủ tục tố tụng:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người được Tòa án triệu tập có mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt hoặc được tổng đạt hợp lệ, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).



***Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:***

[2] Xét kháng cáo của bà T, bà N yêu cầu hủy bản án sơ thẩm thấy rằng:

[3] Tại Điều 146, 195 BLTTDS quy định nghĩa vụ của người khởi kiện là phải nộp tiền tạm ứng án phí (trừ trường hợp được miễn hoặc không phải nộp) và khi vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thì Thẩm phán phải thông báo cho người khởi kiện biết để họ nộp tiền tạm ứng án phí. Trong vụ án này đã có quyết định giám đốc thẩm hủy bản án phúc thẩm, sơ thẩm giao hồ sơ vụ án về xét xử sơ thẩm lại và Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết. Trong quá trình giải quyết Tòa án có công văn số 39/2020/CV-TA ngày 29/9/2020 gửi Chi Cục Thi hành án Dân sự (CCTHADS) huyện T về kết quả thi hành bản án phúc thẩm bị hủy. Tại Công văn số 80/CCTHADS ngày 03/11/2020 của CCTHADS huyện xác nhận số tiền tạm ứng án phí là 60.330.000đ đã trả lại cho Ngân hàng Đ theo Quyết định 1186 ngày 22/9/2015 của CCTHADS huyện, đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ngân hàng cũng xác nhận sự việc này.

[4] Từ những quy định và tình tiết nêu trên, xét thấy sau khi Tòa án xác định được tiền tạm ứng án phí đã trả cho ngân hàng thì Tòa án phải yêu cầu ngân hàng là nguyên đơn nộp lại tiền tạm ứng án phí nhưng cấp sơ thẩm không yêu cầu nộp lại mà giải quyết yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là vi phạm Điều 146, 195 BLTTDS; khoản 7 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2012, các bản tự khai của ngân hàng đều không có yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo nhưng trong các biên bản hòa giải, biên bản phiên tòa các cấp ngân hàng có yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo trong HĐTC khi bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Tuy nhiên cấp sơ thẩm không hướng dẫn ngân hàng làm thủ tục khởi kiện về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo trong HĐTC (làm đơn khởi kiện và thông báo nộp tạm ứng án phí) mà giải quyết luôn yêu cầu này của ngân hàng là không đúng quy định tại Điều 193, 195 BLTTDS. Cấp sơ thẩm chưa có thông báo yêu cầu ông P sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện khi ông P có ý kiến trình bày yêu cầu vô hiệu HĐTC trong bản tường trình ngày 03/12/2012, hồ sơ vụ án thể hiện Tòa án có niêm yết thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho ông P về yêu cầu khởi kiện tuyên bố vô hiệu HĐTC nhưng hồ sơ không tìm thấy Thông báo này đây cũng là thiếu sót.

[6] Cấp sơ thẩm mở phiên hòa giải và công khai chứng cứ từ ngày 28/9/2018 nhưng sau đó Tòa án thực hiện rất nhiều thủ tục thu thập chứng cứ như lấy ý kiến của UBND Quận 9, các cơ quan Thi hành án dân sự, Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh, lấy lời khai các đương sự, tiếp nhận nhiều bản tự khai, ý kiến trình bày của các bên đương sự; đã hai lần tạm đình chỉ vụ án và tiếp tục giải quyết vụ án. Tuy nhiên cấp sơ thẩm không mở lại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nên cũng không xem xét hướng dẫn cho bà T thực hiện thủ tục khởi kiện về yêu cầu tuyên bố vô hiệu HĐTC (có trong bản tự khai ngày 07/11/2018, đơn không yêu cầu độc lập ngày 31/7/2020) có sau ngày công khai chứng cứ 28/9/2018 là không phù hợp thủ tục tố tụng. Thực chất các

bên có tranh chấp về HĐTC nhưng chưa được Tòa án thụ lý giải quyết đầy đủ các yêu cầu trong tranh chấp này nên chưa giải quyết được toàn diện vụ án.

[7] Với những vi phạm nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bà T, bà N là có cơ sở chấp nhận nên cần hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án cho đúng pháp luật. Các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm; án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng sẽ được cấp sơ thẩm giải quyết khi xét xử lại vụ án.

[8] Do hủy bản án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm không xem xét đến yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc không đồng ý trả nợ lãi cho ngân hàng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

1. Hủy Bản án sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện T.

Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

2. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Dệt L 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007690 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Hoàn trả cho bà Dư Lộc Thùy T 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007686, 0007691 ngày 08/3/2021 và ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Hoàn trả cho bà Dư Lộc Kim N 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007687, 0007692 ngày 08/3/2021 và ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND huyện;
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tấn Quốc**